

LUẬN A TỶ ĐẠT MA PHẨM LOẠI TỨC
QUYỂN 14

Phẩm 7: BIỆN VỀ NGÀN CÂU HỎI, Phần 5

- Bốn vô sắc: Tức là Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Bốn vô sắc này:

Có bao nhiêu thứ có sắc v.v...? Tất cả đều không có sắc.

Có bao nhiêu thứ có thấy v.v...? Tất cả đều là không thấy

Có bao nhiêu thứ có đối v.v...? Tất cả đều không đối.

Có bao nhiêu thứ hữu lậu v.v...? Có một thứ là hữu lậu, ba thứ cần phân biệt, tức là Không vô biên xứ hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu.

Hữu lậu là gì? Tức là Không vô biên xứ thâm nhiếp bốn uẩn hữu lậu.

Vô lậu là gì? Tức là Không vô biên xứ thâm nhiếp bốn uẩn vô lậu.

Thức vô biên xứ và Vô sở hữu xứ cũng như thế.

Có bao nhiêu thứ hữu vi v.v...? Tất cả đều là hữu vi.

Có bao nhiêu thứ có dị thực v.v...? Tất cả đều cần phân biệt: Nghĩa là Không vô biên xứ hoặc có dị thực, hoặc không có dị thực.

Có dị thực là gì? Tức là Không vô biên xứ hữu lậu thiện.

Không có dị thực là gì? Tức Không vô biên xứ vô ký và vô lậu.

Thức vô biên xứ và Vô sở hữu xứ cũng như vậy.

Phi tưởng phi phi tưởng xứ hoặc có dị thực, hoặc không có dị thực.

Có dị thực là gì? Nghĩa là Phi tưởng phi phi tưởng xứ thiện.

Không có dị thực là gì? Nghĩa là Phi tưởng phi phi tưởng xứ vô ký.

Có bao nhiêu thứ là duyên sinh v.v...? Tất cả là duyên sinh - nhân

sinh - thuộc về thế gian.

Có bao nhiêu thứ thuộc về sắc v.v...? Tất cả đều thuộc về danh.

Có bao nhiêu thứ thuộc về nội xứ v.v...? Tất cả nên phân biệt, nghĩa là các vô sắc thâm nhiếp tâm-ý-thức thì thuộc về nội xứ, còn lại đều thuộc về ngoại xứ.

Có bao nhiêu thứ là trí biết khắp về những gì được biết khắp v.v...? Tất cả đều là trí biết khắp về những gì được biết khắp.

Bốn vô sắc này:

Có bao nhiêu thứ đoạn dứt sự biết khắp về những gì được biết khắp v.v...? Có một thứ là đoạn dứt sự biết khắp về những gì được biết khắp, còn ba thứ cần phân biệt: Nghĩa là ba vô sắc này, nếu là hữu lậu thì đoạn dứt sự biết khắp về những gì được biết khắp, nếu là vô lậu thì không phải đoạn dứt sự biết khắp về những gì được biết khắp.

Có bao nhiêu thứ nên đoạn dứt v.v...? Có một thứ cần đoạn dứt, ba thứ cần phân biệt: Nghĩa là ba vô sắc ấy, nếu là hữu lậu thì nên đoạn dứt, nếu vô lậu thì không cần phải đoạn dứt.

Có bao nhiêu thứ nên tu v.v...? Tất cả đều cần phân biệt: Nghĩa là Không vô biên xứ hoặc nên tu, hoặc không cần phải tu.

Nên tu là gì? Tức là Không vô biên xứ thiện.

Không nên tu là gì? Tức là Không vô biên xứ vô ký.

Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ cũng vậy.

Có bao nhiêu thứ là nhiễm ô v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là Không vô biên xứ hoặc nhiễm ô, hoặc không nhiễm ô.

Nhiễm ô là gì? Nghĩa là Không vô biên xứ có ngăn che (hữu phú).

Không nhiễm ô là gì? Nghĩa là Không vô biên xứ không có ngăn che (vô phú).

Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ cũng thế.

Có bao nhiêu thứ là quả mà không phải là có quả v.v...? Tất cả đều là quả mà cũng là có quả.

Có bao nhiêu thứ có chấp thọ v.v...? Tất cả đều không có chấp thọ.

Có bao nhiêu thứ do các đại tạo nên v.v...? Tất cả đều không phải các đại tạo nên.

Có bao nhiêu thứ có trên v.v...? Tất cả đều có trên.

Có bao nhiêu thứ là có v.v...? Có một thứ là có, ba thứ cần phân biệt: Nghĩa là ba vô sắc đó, nếu hữu lậu là có, nếu vô lậu thì không có.

Có bao nhiêu thứ là nhân tương ứng v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là vô sắc thâm nhiếp tâm bất tương ứng hành, là nhân không tương ứng, còn lại đều là nhân tương ứng.

Bốn vô sắc này:

Cùng sáu xứ thiện thâm nhiếp nhau, có bốn trường hợp:

1. Hoặc xứ thiện mà không phải là vô sắc, nghĩa là sắc uẩn thiện và vô sắc không thâm nhiếp bốn uẩn thiện và trạch diệt.

2. Hoặc là vô sắc mà không phải là xứ thiện, nghĩa là bốn thứ vô sắc vô ký.

3. Hoặc là xứ thiện mà cũng là vô sắc, nghĩa là bốn thứ vô sắc thiện.

4. Hoặc không phải là xứ thiện mà cũng không phải là vô sắc, nghĩa là năm uẩn bất thiện, sắc uẩn vô ký và vô sắc không thâm nhiếp bốn uẩn vô ký cùng hư không- phi trạch diệt.

Cùng năm xứ bất thiện thâm nhiếp nhau, thì chúng không thâm nhiếp lẫn nhau.

Cùng bảy xứ vô ký thâm nhiếp nhau, có bốn trường hợp:

1. Hoặc là xứ vô ký mà không phải là vô sắc, nghĩa là sắc uẩn vô ký và vô sắc không thâm nhiếp bốn uẩn vô ký cùng hư không- phi trạch diệt.

2. Hoặc là vô sắc mà không phải là xứ vô ký, tức là bốn vô sắc thiện.

3. Hoặc là xứ vô ký mà cũng là vô sắc, nghĩa là bốn thứ vô sắc vô ký.

4. Hoặc không phải là xứ vô ký cũng không phải là vô sắc, nghĩa là năm uẩn bất thiện, sắc uẩn thiện và vô sắc không thâm nhiếp bốn uẩn thiện cùng trạch diệt.

Cùng ba xứ lậu thâm nhiếp nhau, cũng có bốn trường hợp:

1. Hoặc là xứ lậu mà không phải là vô sắc, nghĩa là một xứ lậu và phần ít của hai xứ lậu.

2. Hoặc là vô sắc mà không phải là xứ lậu, nghĩa là xứ lậu không thâm nhiếp bốn thứ vô sắc.

3. Hoặc là xứ lậu mà cũng là vô sắc, nghĩa là phần ít của hai xứ lậu.

4. Hoặc không phải là xứ lậu mà cũng không phải là vô sắc, nghĩa là sắc uẩn và xứ lậu, vô sắc không thâm nhiếp bốn uẩn và pháp vô vi.

Cùng năm xứ hữu lậu thâm nhiếp nhau, cũng có bốn trường hợp:

1. Hoặc là xứ hữu lậu mà không phải là vô sắc, nghĩa là sắc uẩn

hữu lậu và vô sắc không thâm nhiếp bốn uẩn hữu lậu.

2. Hoặc là vô sắc mà không phải là xứ hữu lậu, nghĩa là phần ít của ba thứ vô sắc.

3. Hoặc là xứ hữu lậu mà cũng là vô sắc, nghĩa là một thứ vô sắc và phần ít của ba thứ vô sắc.

4. Hoặc không phải là xứ hữu lậu cũng không phải là vô sắc, nghĩa là sắc uẩn vô lậu và vô sắc không thâm nhiếp bốn uẩn vô lậu cùng với pháp vô vi.

Cùng tám xứ vô lậu thâm nhiếp nhau, có bốn trường hợp:

1. Hoặc là xứ vô lậu mà không phải là vô sắc, nghĩa là sắc uẩn vô lậu và vô sắc không thâm nhiếp bốn uẩn vô lậu cùng với pháp vô vi.

2. Hoặc là vô sắc mà không phải là xứ vô lậu, tức là một thứ vô sắc và phần ít của ba thứ vô sắc.

3. Hoặc là xứ vô lậu mà cũng là vô sắc, nghĩa là phần ít của ba thứ vô sắc.

4. Hoặc không phải là xứ vô lậu cũng không phải là vô sắc, nghĩa là sắc uẩn hữu lậu và vô sắc không thâm nhiếp bốn uẩn hữu lậu.

Có bao nhiêu thứ thuộc quá khứ v.v...? Tất cả đều thuộc quá khứ-hiện tại-vị lai.

Có bao nhiêu thứ là thiện v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là Không vô biên xứ hoặc thiện, hoặc vô ký.

Thiện là gì? Nghĩa là Không vô biên xứ thâm nhiếp bốn uẩn thiện.

Vô ký là gì? Nghĩa là Không vô biên xứ thâm nhiếp bốn uẩn vô ký.

Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ cũng thế.

Có bao nhiêu thứ thuộc cõi Dục v.v...? Có một thứ thuộc cõi Vô sắc, ba thứ cần phân biệt: Nghĩa là ba thứ vô sắc, nếu là hữu lậu thì ở cõi Vô sắc, nếu là vô lậu thì không có ở cõi nào.

Có bao nhiêu thứ là học v.v...? Có một thứ phi học phi vô học, ba thứ cần phân biệt: Nghĩa là Không vô biên xứ hoặc học, hoặc vô học, hoặc phi học phi vô học.

Học là gì? Nghĩa là Không vô biên xứ thâm nhiếp bốn uẩn hữu học.

Vô học là gì? Nghĩa là Không vô biên xứ thâm nhiếp bốn uẩn vô học.

Phi học phi vô học là gì? Nghĩa là Không vô biên xứ thâm nhiếp bốn uẩn hữu lậu.

Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ cũng vậy.

Bốn vô sắc này:

Có bao nhiêu thứ do kiến đạo mà đoạn v.v...? Tất cả nên phân biệt, nghĩa là Không vô biên xứ hoặc do kiến đạo mà đoạn, hoặc do tu đạo mà đoạn, hoặc không có gì phải đoạn.

Do kiến đạo mà đoạn là gì? Nghĩa là Không vô biên xứ với các bậc tùy tín hành, tùy pháp hành hiện quán biên nhãn đoạn trừ. Vậy nghĩa là gì? Nghĩa là do kiến đạo mà đoạn trừ hai mươi tám thứ tùy miên, luôn tương ứng và đều khởi tâm bất tương ứng hành với Không vô biên xứ.

Do tu đạo mà đoạn là sao? Nghĩa là Không vô biên xứ với học thấy dấu vết đạo và tu mà đoạn trừ. Vậy nghĩa là gì? Nghĩa là do tu đạo mà đoạn trừ ba thứ tùy miên, và nó tương ứng luôn khởi tâm bất tương ứng hành, cùng với Không vô biên xứ hữu lậu không nhiễm ô.

Không có gì phải đoạn trừ là gì? Tức là vô lậu.

Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ cũng thế.

Phi tưởng phi phi tưởng xứ hoặc do kiến đạo mà đoạn, hoặc do tu đạo mà đoạn.

Do kiến đạo mà đoạn trừ là gì? Nghĩa là Phi tưởng phi phi tưởng xứ với các bậc tùy tín hành, tùy pháp hành, hiện quán biên nhãn đoạn trừ. Vậy nghĩa là gì? Nghĩa là do kiến đạo mà đoạn trừ hai mươi tám thứ tùy miên, và nó tương ứng luôn khởi tâm bất tương ứng hành với Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Do tu đạo mà đoạn trừ là sao? Nghĩa là Phi tưởng phi phi tưởng xứ với học thấy dấu vết đạo và tu mà đoạn trừ. Vậy nghĩa là gì? Nghĩa là do tu đạo mà đoạn trừ ba thứ tùy miên, và nó tương ứng luôn khởi tâm bất tương ứng hành cùng với Phi tưởng phi phi tưởng xứ không nhiễm ô.

Có bao nhiêu thứ không phải là tâm v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là các vô sắc thâm nhiếp tâm bất tương ứng hành, là không phải tâm- tâm sở- tâm tương ứng. Khi các thọ uẩn - tưởng uẩn tương ứng với hành uẩn, là tâm sở cùng với tâm tương ứng, còn tâm-ý-thức thì chỉ là tâm.

Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với thọ v.v...? Tất cả nên phân biệt, nghĩa là mỗi thứ có bốn trường hợp:

1. Hoặc là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với thọ, nghĩa là các vô sắc thâm nhiếp các tùy tâm chuyển tâm bất tương ứng hành và thọ.

2. Hoặc tương ứng với thọ mà không phải là tùy tâm chuyển, nghĩa là các vô sắc thâm nhiếp tâm-ý-thức.

3. Hoặc là tùy tâm chuyển mà cũng tương ứng với thọ, nghĩa là các vô sắc thâm nhiếp tướng uẩn tương ứng với hành uẩn.

4. Hoặc không phải là tùy tâm chuyển mà cũng không tương ứng với thọ, tức là trừ ra các vô sắc thâm nhiếp các tùy tâm chuyển tâm bất tương ứng hành, còn lại các vô sắc thâm nhiếp tâm bất tương ứng hành.

Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với tướng-hành v.v...? Trừ ra tự tánh của nó, cũng như thọ nói trên nên biết.

Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với tứ? Tất cả đều không phải là tùy tâm chuyển mà cũng không tương ứng với tứ.

Có bao nhiêu thứ là kiến mà không phải là kiến xứ v.v...? Tất cả đều nên phân biệt, nghĩa là Không vô biên xứ có bốn trường hợp:

1. Hoặc là kiến mà không phải là kiến xứ, nghĩa là Không vô biên xứ thâm nhiếp tận trí và vô sinh trí mà không thâm nhiếp tuệ vô lậu.

2. Hoặc là kiến xứ mà không phải là kiến, nghĩa là kiến không thâm nhiếp Không vô biên xứ hữu lậu.

3. Hoặc là kiến mà cũng là kiến xứ, nghĩa là Không vô biên xứ thâm nhiếp năm kiến nhiệm ô và chánh kiến của thế tục.

4. Hoặc không phải là kiến mà cũng không phải là kiến xứ, nghĩa là kiến không thâm nhiếp Không vô biên xứ vô lậu.

Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ cũng như thế.

Phi tướng phi phi tướng xứ hoặc là kiến mà cũng là kiến xứ, hoặc là kiến xứ mà không phải là kiến. Kiến mà cũng là kiến xứ, tức là Phi tướng phi phi tướng xứ thâm nhiếp năm kiến nhiệm ô và chánh kiến của thế tục. Còn lại Phi tướng phi phi tướng xứ đều là kiến xứ mà không phải là kiến.

Có bao nhiêu thứ là thân kiến làm nhân mà không có nhân của thân kiến v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là Không vô biên xứ hoặc có thân kiến làm nhân mà không có nhân của thân kiến, hoặc có thân kiến làm nhân mà cũng có nhân của thân kiến, hoặc không có thân kiến làm nhân mà cũng không có nhân của thân kiến.

Có thân kiến làm nhân mà không có nhân của thân kiến, là trừ ra ở quá khứ và hiện tại do thấy khổ mà đoạn trừ các tùy miên và nó tương ứng cùng với Không vô biên xứ, cũng trừ ra ở quá khứ và hiện tại do thấy tập mà đoạn trừ các tùy miên biến hành và nó tương ứng cùng với Không vô biên xứ, cũng trừ ra ở vị lai có thân kiến tương ứng với Không vô biên xứ, cũng trừ ra ở vị lai có thân kiến và nó tương ứng với các pháp sinh ra- già đi- trụ lại đến vô thường (sinh trụ dị diệt) cùng với

Không vô biên xứ, còn lại Không vô biên xứ nhiễm ô.

Có thân kiến làm nhân mà cũng có nhân của thân kiến, nghĩa là các Không vô biên xứ đã trừ ra trước đây.

Không có thân kiến làm nhân mà cũng không có nhân của thân kiến, nghĩa là các Không vô biên xứ không nhiễm ô.

Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ cũng như thế.

Có bao nhiêu thứ là nghiệp mà không phải là nghiệp dị thực v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là Không vô biên xứ có bốn trường hợp:

1. Hoặc là nghiệp mà không phải là nghiệp dị thực, nghĩa là Không vô biên xứ dị thực không thâm nhiếp tứ.

2. Hoặc là nghiệp dị thực mà không phải là nghiệp, nghĩa là tư không thâm nhiếp nghiệp dị thực sinh ra Không vô biên xứ.

3. Hoặc là nghiệp mà cũng là nghiệp dị thực, nghĩa là Không vô biên xứ có nghiệp dị thực sinh ra tư.

4. Hoặc không phải là nghiệp mà cũng không phải là nghiệp dị thực, nghĩa là trừ ra nghiệp và nghiệp dị thực sinh ra Không vô biên xứ, còn lại các Không vô biên xứ.

Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng hữu xứ cũng thế.

Có bao nhiêu thứ là nghiệp mà không phải là tùy nghiệp chuyển v.v...? Tất cả nên phân biệt, nghĩa là Không vô biên xứ có ba trường hợp:

1. Hoặc là nghiệp mà không phải là tùy nghiệp chuyển, nghĩa là Không vô biên xứ thâm nhiếp các tứ.

2. Hoặc là tùy nghiệp chuyển mà không phải là nghiệp, nghĩa là Không vô biên xứ thâm nhiếp các uẩn thọ- tưởng- thức, và tư không thâm nhiếp hành uẩn tùy nghiệp chuyển.

3. Hoặc không phải là nghiệp mà cũng không phải là tùy nghiệp chuyển, nghĩa là trừ ra Không vô biên xứ thâm nhiếp các tâm bất tương ưng hành tùy nghiệp chuyển, còn lại các Không vô biên xứ thâm nhiếp tâm bất tương ưng hành.

Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng hữu xứ cũng thế.

Có bao nhiêu thứ là sắc tạo ra mà không phải là sắc thấy được v.v...? Tất cả đều không phải là sắc tạo ra mà cũng không phải là sắc thấy được.

Bốn vô sắc này:

Có bao nhiêu thứ là sắc tạo ra mà không phải là sắc có đối v.v...? Tất cả đều không phải là sắc tạo ra, cũng không phải là sắc có đối.

Có bao nhiêu thứ là khó thấy bởi vì quá thâm diệu v.v...? Tất cả đều khó thấy bởi vì quá thâm diệu và vì quá thâm diệu cho nên rất khó thấy.

Có bao nhiêu thứ là thiện mà không phải do thiện làm nhân v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là Không vô biên xứ có ba trường hợp:

1. Hoặc thiện làm nhân mà không phải là thiện, tức là dị thực thiện sinh ra Không vô biên xứ.

2. Hoặc thiện mà cũng do thiện làm nhân, nghĩa là Không vô biên xứ thiện.

3. Hoặc không phải thiện mà cũng không phải thiện làm nhân, nghĩa là trừ ra dị thực thiện sinh ra Không vô biên xứ, còn lại các Không vô biên xứ vô ký.

Ba vô sắc sau cũng như thế.

Có bao nhiêu thứ là bất thiện mà không phải bất thiện làm nhân v.v...? Tất cả đều không phải là bất thiện mà cũng không phải bất thiện làm nhân.

Có bao nhiêu thứ là vô ký mà không phải vô ký làm nhân v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là Không vô biên xứ hoặc là vô ký mà cũng là vô ký làm nhân, hoặc không phải vô ký mà cũng không phải vô ký làm nhân.

Vô ký mà cũng do vô ký làm nhân, tức là Không vô biên xứ vô ký.

Không phải là vô ký mà cũng không phải vô ký làm nhân, nghĩa là Không vô biên xứ thiện.

Ba vô ký sau cũng như thế.

Có bao nhiêu thứ là nhân duyên mà không có nhân v.v...? Tất cả đều là nhân duyên mà cũng là có nhân.

Có bao nhiêu thứ là đẳng vô gián mà không phải là đẳng vô gián duyên v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là Không vô biên xứ, có ba trường hợp:

1. Hoặc là đẳng vô gián mà không phải là đẳng vô gián duyên, nghĩa là các tâm-tâm sở của Không vô biên xứ ở vị lai mà hiện tiền đang khởi lên, và tâm- tâm sở Không vô biên xứ ở quá khứ hoặc hiện tại khi bậc A-la-hán mạng chung.

2. Hoặc là đẳng vô gián mà cũng là đẳng vô gián duyên, nghĩa là trừ ra tâm và tâm sở của Không vô biên xứ ở quá khứ hoặc hiện tại khi

bậc A-la-hán mạng chung, còn lại các tâm- tâm sở của Không vô biên xứ ở quá khứ hay hiện tại.

3. Hoặc không phải là đẳng vô gián mà cũng không phải là đẳng vô gián duyên, nghĩa là trừ ra các tâm-tâm sở của Không vô biên xứ ở vị lai mà hiện tiền đang khởi lên, còn lại các tâm-tâm sở của Không vô biên xứ ở thời vị lai, và Không vô biên xứ tâm bất tương ưng hành.

Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ cũng như thế.

Phi tưởng phi phi tưởng xứ có ba trường hợp:

1. Hoặc là đẳng vô gián mà không phải là đẳng vô gián duyên, nghĩa là tâm-tâm sở của Phi tưởng phi phi tưởng xứ ở vị lai mà hiện tiền đang khởi lên, và tâm-tâm sở của Phi tưởng phi phi tưởng xứ ở quá khứ-hiện tại của bậc A-la-hán khi mạng chung, cùng với định diệt đã sinh mà đang khởi lên.

2. Hoặc là đẳng vô gián mà cũng là đẳng vô gián duyên, nghĩa là trừ ra tâm-tâm sở của Phi tưởng phi phi tưởng xứ ở quá khứ- hiện tại của bậc A-la-hán khi mạng chung, còn lại các tâm-tâm sở của Phi tưởng phi phi tưởng ở quá khứ hay hiện tại.

3. Hoặc không phải là đẳng vô gián mà cũng không phải là đẳng vô gián duyên, nghĩa là trừ ra tâm-tâm sở của Phi tưởng phi phi tưởng xứ ở vị lai mà hiện tiền đang khởi lên, còn lại các tâm-tâm sở của Phi tưởng phi phi tưởng xứ ở vị lai, và trừ ra tâm bất tương ưng hành đẳng vô gián của Phi tưởng phi phi tưởng xứ, còn lại các tâm bất tương ưng hành của Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Có bao nhiêu thứ là sở duyên duyên mà không có sở duyên v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là các vô sắc thân nhiếp tâm bất tương ưng hành, là sở duyên duyên mà không có sở duyên, còn lại các vô sắc là sở duyên duyên mà cũng có sở duyên.

Có bao nhiêu thứ là tăng thượng duyên mà không có tăng thượng v.v...? Tất cả đều là tăng thượng duyên mà cũng có tăng thượng.

Có bao nhiêu thứ là bực lưu mà không phải là thuận bực lưu v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là Không vô biên xứ, có ba trường hợp:

1. Hoặc là thuận bực lưu mà không phải là bực lưu, nghĩa là bực lưu không thân nhiếp Không vô biên xứ hữu lậu.

2. Hoặc là bực lưu mà cũng là thuận bực lưu, nghĩa là phần ít của ba thứ bực lưu.

3. Hoặc không phải bực lưu cũng không phải là thuận bực lưu, nghĩa là Không vô biên xứ vô lậu.

Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ cũng như thế.

Phi tướng phi phi tướng xứ, hoặc là bộc lưu mà cũng là thuận bộc lưu, hoặc là thuận bộc lưu mà không phải là bộc lưu.

Bộc lưu mà cũng là thuận bộc lưu, nghĩa là phần ít của ba thứ bộc lưu, còn lại đều là thuận bộc lưu mà không phải là bộc lưu.

- Bốn thứ tu định: Đó là:

1. Có tu định, hoặc tu tập và làm mọi cách để trụ nơi pháp lạc hiện tiền.

2. Có tu định, hoặc tu tập và làm mọi cách để có được tri kiến thù thắng.

3. Có tu định, hoặc tu tập và làm mọi cách để có được pháp tuệ phân biệt.

4. Có tu định, hoặc tu tập và làm mọi cách để trừ hết các lậu.

Bốn thứ tu định này:

Có bao nhiêu thứ có sắc v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là các tu định nào thâm nhiếp các nghiệp thân ngữ thì có sắc, còn lại đều là không có sắc.

Có bao nhiêu thứ có thấy v.v...? Tất cả đều không thấy.

Có bao nhiêu thứ có đối v.v...? Tất cả đều không đối.

Có bao nhiêu thứ hữu lậu v.v...? Có một thứ hữu lậu, một thứ vô lậu, hai thứ cần phân biệt: Nghĩa là trụ trong pháp lạc hiện tiền hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu.

Hữu lậu là gì? Nghĩa là hiện trụ nơi pháp lạc thâm nhiếp năm uẩn hữu lậu.

Vô lậu là gì? Nghĩa là hiện trụ nơi pháp lạc thâm nhiếp năm uẩn vô lậu.

Tuệ phân biệt tốt hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu.

Hữu lậu là gì? Nghĩa là tuệ phân biệt tốt thâm nhiếp năm uẩn hữu lậu.

Vô lậu là gì? Nghĩa là năm uẩn vô lậu.

Có bao nhiêu thứ hữu vi v.v...? Tất cả đều là hữu vi.

Có bao nhiêu thứ có dị thực v.v...? Có một thứ có dị thực, một thứ không có dị thực, hai thứ cần phân biệt: Nghĩa là hiện trụ nơi pháp lạc và tuệ phân biệt tốt, nếu hữu lậu thì có dị thực, nếu vô lậu thì không có dị thực.

Có bao nhiêu thứ là duyên sinh v.v...? Tất cả là duyên sinh- nhân sinh- thuộc về thế gian.

Có bao nhiêu thứ thuộc về sắc v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là các thứ tu định thâm nhiếp các nghiệp thân ngữ là thuộc về sắc, còn

lại đều thuộc về danh.

Có bao nhiêu thứ thuộc về nội xứ v.v...? Tất cả nên phân biệt, nghĩa là các thứ tu định thâm nhiếp tâm-ý-thức thì thuộc về nội xứ, còn lại đều thuộc về ngoại xứ.

Có bao nhiêu thứ là trí biết khắp về những gì được biết khắp v.v...? Tất cả đều là trí biết khắp về những gì được biết khắp.

Bốn thứ tu định này:

Có bao nhiêu thứ đoạn dứt các sự biết khắp về những gì được biết khắp v.v...? Có một thứ đoạn dứt sự biết khắp về những gì được biết khắp, một thứ là không phải đoạn dứt, hai thứ cần phân biệt: Nghĩa là hiện trụ nơi pháp lạc và tuệ phân biệt tốt, nếu hữu lậu thì đoạn dứt sự biết khắp về những gì được biết khắp, nếu vô lậu thì không phải đoạn dứt sự biết khắp về những gì được biết khắp.

Có bao nhiêu thứ cần đoạn trừ v.v...? Có một thứ cần đoạn trừ, một thứ không cần đoạn trừ, hai thứ cần phân biệt: Nghĩa là hiện trụ nơi pháp lạc và tuệ phân biệt, nếu hữu lậu thì cần đoạn trừ, nếu vô lậu thì không cần đoạn trừ.

Có bao nhiêu thứ nên tu v.v...? Tất cả đều nên tu.

Có bao nhiêu thứ là nhiễm ô v.v...? Tất cả đều không nhiễm ô.

Có bao nhiêu thứ là quả mà không phải là có quả v.v...? Tất cả là quả mà cũng là có quả.

Có bao nhiêu thứ có chấp thọ v.v...? Tất cả đều không có chấp thọ.

Có bao nhiêu thứ do các đại tạo nên v.v...? Tất cả cần nên phân biệt, nghĩa là các thứ tu định thâm nhiếp các nghiệp thân - ngữ, là do các đại tạo nên, còn lại đều không phải các đại tạo nên.

Có bao nhiêu thứ có trên v.v...? Tất cả đều có trên.

Có bao nhiêu thứ là có v.v...? Có một thứ là có, một thứ không phải là có, hai thứ cần phân biệt: Nghĩa là hiện trụ nơi pháp lạc và tuệ phân biệt, nếu hữu lậu thì có, nếu vô lậu thì không phải có.

Có bao nhiêu thứ là nhân tương ứng v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là các thứ tu định thâm nhiếp các nghiệp thân - ngữ tâm bất tương ứng hành, là nhân không tương ứng, còn lại đều là nhân tương ứng.

Bốn thứ tu định này:

Cùng sáu xứ thiện thâm nhiếp nhau, thì phần ít của năm xứ thiện thâm nhiếp bốn thứ tu định, và bốn thứ tu định cũng thâm nhiếp phần ít của năm xứ thiện.

Cùng năm xứ bất thiện thâm nhiếp nhau, thì chúng không thâm

nhiếp lẫn nhau.

Cùng bảy xứ vô ký thân nhiếp nhau, thì chúng không thân nhiếp lẫn nhau.

Cùng ba xứ lậu thân nhiếp nhau, thì chúng không thân nhiếp lẫn nhau.

Cùng năm xứ hữu lậu thân nhiếp nhau, có bốn trường hợp:

1. Hoặc là xứ hữu lậu mà không phải là tu định, tức là các tu định không thân nhiếp năm uẩn hữu lậu.

2. Hoặc là tu định mà không phải là xứ hữu lậu, tức là một thứ tu định và phần ít của hai thứ tu định.

3. Hoặc là xứ hữu lậu mà cũng là tu định, tức là một thứ tu định và phần ít của hai thứ tu định.

4. Hoặc không phải là xứ hữu lậu mà cũng không phải là tu định, tức là hư không và hai thứ diệt.

Cùng tám xứ vô lậu thân nhiếp nhau, có bốn trường hợp:

1. Hoặc là xứ vô lậu mà không phải là tu định, tức là hư không và hai thứ diệt.

2. Hoặc là tu định mà không phải là xứ vô lậu, tức là một thứ tu định và phần ít của hai thứ tu định.

3. Hoặc là xứ vô lậu mà cũng là tu định, nghĩa là một thứ tu định và phần ít của hai thứ tu định.

4. Hoặc không phải là xứ vô lậu mà cũng không phải là tu định, nghĩa là tu định không thân nhiếp năm uẩn hữu lậu.

Có bao nhiêu thứ thuộc quá khứ v.v...? Tất cả đều có mặt hoặc ở quá khứ-hiện tại-vị lai.

Có bao nhiêu thứ là thiện v.v...? Tất cả là thiện.

Có bao nhiêu thứ thuộc cõi Dục v.v...? Có một thứ thuộc cõi Sắc, một thứ không hệ thuộc cõi nào, hai thứ cần phân biệt: Nghĩa là hiện trụ nơi pháp lạc, nếu hữu lậu thì thuộc về cõi Sắc, nếu vô lậu thì không hệ thuộc cõi nào.

Tuệ phân biệt hoặc thuộc cõi Dục, hoặc thuộc cõi Sắc, hoặc thuộc cõi Vô sắc, hoặc không hệ thuộc cõi nào.

Thuộc cõi Dục là gì? Là tuệ phân biệt thân nhiếp năm uẩn của cõi Dục.

Thuộc cõi Sắc là gì? Là tuệ phân biệt thân nhiếp năm uẩn của cõi Sắc.

Thuộc cõi Vô sắc là gì? Là tuệ phân biệt thân nhiếp bốn uẩn của cõi Vô sắc.

Không hệ thuộc cõi nào là gì? Tức là năm uẩn vô lậu

Có bao nhiêu thứ là học v.v...? Có một thứ là học, một thứ là phi học phi vô học, hai thứ cần phân biệt: Nghĩa là hiện pháp nơi trụ lạc hoặc học, hoặc vô học, hoặc phi học phi vô học.

Học là gì? Nghĩa là hiện trụ nơi pháp lạc thâm nhiếp năm uẩn hữu học.

Vô học là gì? Nghĩa là hiện trụ nơi pháp lạc thâm nhiếp năm uẩn vô học.

Phi học phi vô học là gì? Nghĩa là hiện trụ nơi pháp lạc thâm nhiếp năm uẩn hữu lậu.

Tuệ phân biệt hoặc học, hoặc vô học, hoặc phi học phi vô học.

Học là gì? Tức là năm uẩn hữu học.

Vô học là gì? Tức là năm uẩn vô học.

Phi học phi vô học là gì? Nghĩa là tuệ phân biệt thâm nhiếp năm uẩn hữu lậu.

Bốn thứ tu định này:

Có bao nhiêu thứ do kiến đạo mà đoạn v.v...? Có một thứ do tu đạo mà đoạn trừ, một thứ không có gì phải đoạn trừ, hai thứ cần phân biệt: Nghĩa là hiện trụ nơi pháp lạc và tuệ phân biệt, nếu là hữu lậu thì do tu đạo mà đoạn trừ, nếu vô lậu thì không có gì phải đoạn trừ.

Có bao nhiêu thứ không phải là tâm v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là các thứ tu định thâm nhiếp các nghiệp thân-ngữ-tâm bất tương ưng hành thì không phải là tâm-tâm sở- tâm tương ưng. Khi thọ uẩn-tướng uẩn tương ưng với hành uẩn, thì tâm sở cùng với tâm tương ưng còn tâm-ý-thức chỉ là tâm.

Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà không tương ưng với thọ v.v...? Tất cả nên phân biệt, nghĩa là hiện trụ nơi pháp lạc, có bốn trường hợp:

1. Hoặc là tùy tâm chuyển mà không tương ưng với thọ, nghĩa là hiện trụ nơi pháp lạc thâm nhiếp các nghiệp thân- ngữ, và tùy tâm chuyển tâm bất tương ưng hành cùng thọ.

2. Hoặc tương ưng với thọ mà không phải là tùy tâm chuyển, nghĩa là hiện trụ nơi pháp lạc thâm nhiếp tâm-ý-thức.

3. Hoặc là tùy tâm chuyển mà cũng tương ưng với thọ, nghĩa là hiện trụ nơi pháp lạc thâm nhiếp tướng uẩn và tương ưng với hành uẩn.

4. Hoặc không phải là tùy tâm chuyển mà cũng không tương ưng với thọ, nghĩa là trừ ra hiện trụ nơi pháp lạc thâm nhiếp tùy tâm chuyển

tâm bất tương ứng hành, còn lại là hiện trụ nơi pháp lạc thâu nhiếp tâm bất tương ứng hành.

Hai thứ có tri kiến thù thắng và dứt hết các lậu cũng như thế.

Tuệ phân biệt, có bốn trường hợp:

1. Hoặc là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với thọ, nghĩa là tùy tâm chuyển các nghiệp thân- ngữ, và tuệ phân biệt thâu nhiếp tâm bất tương ứng hành cùng thọ.

2. Hoặc tương ứng với thọ mà không phải là tùy tâm chuyển, nghĩa là tuệ phân biệt thâu nhiếp tâm-ý-thức.

3. Hoặc là tùy tâm chuyển mà cũng tương ứng với thọ, nghĩa là tuệ phân biệt thâu nhiếp tướng uẩn, và tương ứng với hành uẩn.

4. Hoặc không phải là tùy tâm chuyển mà cũng không tương ứng với thọ, nghĩa là trừ ra tùy tâm chuyển các nghiệp thân- ngữ, còn lại các tuệ phân biệt thâu nhiếp các nghiệp thân – ngữ, trừ ra tuệ phân biệt thâu nhiếp tâm bất tương ứng hành, còn lại các tuệ phân biệt thâu nhiếp tâm bất tương ứng hành.

Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với tướng-hành v.v...? Trừ tự tánh của nó, giống như thọ đã nói trên nên biết.

Có bao nhiêu thứ là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với tứ v.v...? Có một thứ là không có tâm không có tứ, ba thứ cần phân biệt: Nghĩa là hiện trụ nơi pháp lạc, có bốn trường hợp:

1. Hoặc là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với tứ, nghĩa là hiện trụ nơi pháp lạc thâu nhiếp tùy tâm chuyển các nghiệp thân-ngữ tâm bất tương ứng hành và tứ.

2. Hoặc tương ứng với tứ mà không phải là tùy tâm chuyển, nghĩa là hiện trụ nơi pháp lạc thâu nhiếp tâm.

3. Hoặc là tùy tâm chuyển mà cũng tương ứng với tứ, nghĩa là hiện trụ nơi pháp lạc thâu nhiếp tâm -tứ tương ứng với tâm và tâm sở pháp.

4. Hoặc không phải là tùy tâm chuyển cũng không tương ứng với tứ, nghĩa là trừ ra hiện trụ nơi pháp lạc thâu nhiếp tùy tâm chuyển tâm bất tương ứng hành, còn lại các hiện trụ pháp lạc thâu nhiếp tâm bất tương ứng hành.

Tri kiến thù thắng cũng có bốn trường hợp:

1. Hoặc là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với tứ, nghĩa là trừ ra tri kiến thù thắng thâu nhiếp tùy tâm chuyển các nghiệp thân- ngữ tâm bất tương ứng hành và tứ.

2. Hoặc tương ứng với tứ mà không phải là tùy tâm chuyển, nghĩa là tri kiến thù thắng thâu nhiếp tứ.

3. Hoặc là tùy tâm chuyển mà cũng tương ứng với tứ, nghĩa là tri kiến thù thắng thâm nhiếp tâm và tứ tương ứng với tâm và tâm sở pháp.

4. Hoặc không phải là tùy tâm chuyển mà cũng không tương ứng với tứ, nghĩa là tri kiến thù thắng thâm nhiếp tùy tâm chuyển các nghiệp thân-ngữ tâm bất tương ứng hành, còn lại các thứ tri kiến thù thắng thâm nhiếp các nghiệp thân-ngữ tâm bất tương ứng hành, và các tri kiến thù thắng thâm nhiếp các tâm và tâm sở khôn có tâm không có tứ.

Tuệ phân biệt cũng có bốn trường hợp:

1. Hoặc là tùy tâm chuyển mà không tương ứng với tứ, nghĩa là tùy tâm chuyển các nghiệp thân - ngữ, và tuệ phân biệt thâm nhiếp các tùy tâm chuyển tâm bất tương ứng hành, cùng tâm tương ứng với tứ.

2. Hoặc tương ứng với tứ mà không phải là tùy tâm chuyển, tức là tuệ phân biệt thâm nhiếp tâm, và tâm không tương ứng với tứ, mà tương ứng với các pháp tâm và tâm sở.

3. Hoặc là tùy tâm chuyển mà cũng tương ứng với tứ, tức là tuệ phân biệt thâm nhiếp tâm và tứ tương ứng với tâm-tâm sở pháp.

4. Hoặc không phải là tùy tâm chuyển mà cũng không tương ứng với tứ, nghĩa là trừ ra tùy theo tâm chuyển các nghiệp thân - ngữ, còn lại tuệ phân biệt thâm nhiếp nghiệp thân ngữ và trừ ra tuệ phân biệt thâm nhiếp tùy tâm chuyển tâm bất tương ứng hành, còn lại các tuệ phân biệt thâm nhiếp các tâm bất tương ứng hành, cùng với tâm không tương ứng với tứ, hoặc là các tâm-tâm sở khôn có tâm không có tứ.

Có bao nhiêu thứ là kiến mà không phải là kiến xứ v.v...? Tất cả cần phân biệt, tức là hiện trụ pháp lạc có bốn trường hợp:

1. Hoặc là kiến mà không phải là kiến xứ, tức là hiện trụ nơi pháp lạc thâm nhiếp tận trí và vô sinh trí mà không thâm nhiếp các tuệ vô lậu.

2. Hoặc là kiến xứ mà không phải là kiến, nghĩa là kiến không thâm nhiếp hiện trụ nơi pháp lạc hữu lậu.

3. Hoặc là kiến mà cũng là kiến xứ, tức là hiện trụ nơi pháp lạc thâm nhiếp các chánh kiến của thế gian.

4. Hoặc không phải là kiến mà cũng không phải là kiến xứ, nghĩa là kiến không thâm nhiếp hiện trụ nơi pháp lạc vô lậu.

Tri kiến thù thắng hoặc là kiến mà cũng là kiến xứ, hoặc là kiến xứ mà không phải là kiến. Kiến mà cũng là kiến xứ, tức là tri kiến thù thắng thâm nhiếp chánh kiến của thế gian. Còn lại các tri kiến thù thắng, là kiến xứ mà không phải là kiến.

Tuệ phân biệt cũng có bốn trường hợp:

1. Hoặc là kiến mà không phải là kiến xứ, nghĩa là tận trí và vô sinh trí không thâm nhiếp tuệ vô lậu.
2. Hoặc là kiến xứ mà không phải là kiến, tức là kiến không thâm nhiếp tuệ phân biệt hữu lậu.
3. Hoặc là kiến mà cũng là kiến xứ, nghĩa là tuệ phân biệt thâm nhiếp chánh kiến thế gian.
4. Hoặc không phải là kiến mà cũng không phải là kiến xứ, nghĩa là kiến không thâm nhiếp tuệ phân biệt vô lậu.

Còn dứt hết các lậu thâm nhiếp tuệ, là kiến mà không phải là kiến xứ, còn lại đều không phải là kiến mà cũng không phải là kiến xứ.

Có bao nhiêu thứ có thân kiến làm nhân mà không có nhân của thân kiến v.v...? Tất cả đều không có thân kiến làm nhân mà cũng không có nhân của thân kiến.

Có bao nhiêu thứ là nghiệp mà không phải là nghiệp dị thực v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là các thứ tu định thâm nhiếp các nghiệp thân - ngữ và tư là nghiệp mà không phải là nghiệp dị thực, còn lại đều không phải là nghiệp mà cũng không phải là nghiệp dị thực.

Có bao nhiêu thứ là nghiệp mà không phải là tùy nghiệp chuyển v.v...? Tất cả cần phân biệt, nghĩa là hiện trụ nơi pháp lạc có bốn trường hợp:

1. Hoặc là nghiệp mà không phải là tùy nghiệp chuyển, nghĩa là hiện trụ nơi pháp lạc thâm nhiếp tư.
2. Hoặc là tùy nghiệp chuyển mà không phải là nghiệp, nghĩa là hiện trụ nơi pháp lạc thâm nhiếp uẩn thọ, tưởng, thức và tư không thâm nhiếp hành uẩn tùy nghiệp chuyển.
3. Hoặc là nghiệp mà cũng là tùy nghiệp chuyển, nghĩa là hiện trụ nơi pháp lạc thâm nhiếp các nghiệp thân - ngữ.
4. Hoặc không phải là nghiệp mà cũng không phải là tùy nghiệp chuyển, nghĩa là trừ ra hiện trụ nơi pháp lạc thâm nhiếp tùy nghiệp chuyển tâm bất tương ưng hành, còn lại các hiện trụ pháp lạc thâm nhiếp tâm bất tương ưng hành.

Tri kiến thù thắng và dứt hết các lậu cũng như thế.

Tuệ phân biệt cũng có bốn trường hợp:

1. Hoặc là nghiệp mà không phải là tùy nghiệp chuyển, nghĩa là trừ ra tuệ phân biệt thâm nhiếp tùy nghiệp chuyển các nghiệp thân - ngữ, còn các tuệ phân biệt thâm nhiếp các nghiệp thân - ngữ và tư.
2. Hoặc là tùy nghiệp chuyển mà không phải là nghiệp, nghĩa

là tuệ phân biệt thâm nhiếp các uẩn thọ, tướng thức, và tư không thâm nhiếp các hành uẩn tùy nghiệp chuyển.

3. Hoặc là nghiệp mà cũng là tùy nghiệp chuyển, nghĩa là tuệ phân biệt thâm nhiếp các nghiệp thân - ngữ tùy nghiệp chuyển.

4. Hoặc không phải là nghiệp mà cũng không phải là tùy nghiệp chuyển, nghĩa là trừ tuệ phân biệt thâm nhiếp tùy nghiệp chuyển tâm bất tương ưng hành, còn lại các tuệ phân biệt thâm nhiếp tâm bất tương ưng hành.

Có bao nhiêu thứ là sắc tạo ra mà không phải là sắc thấy được v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là các thứ tu định thâm nhiếp các nghiệp thân - ngữ, là sắc tạo ra mà không phải là sắc thấy được, còn lại đều không phải sắc tạo ra mà cũng không phải là sắc thấy được.

Bốn thứ tu định này:

Có bao nhiêu thứ là sắc tạo ra mà không phải là sắc có đối v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là các thứ tu định thâm nhiếp các nghiệp thân - ngữ, là sắc tạo ra mà không phải là sắc có đối, còn lại đều là không phải sắc tạo ra mà cũng không phải là sắc có đối.

Có bao nhiêu thứ là khó thấy bởi vì rất thâm diệu v.v...? Tất cả đều là khó thấy vì rất thâm diệu, và vì rất thâm diệu cho nên là khó thấy.

Có bao nhiêu thứ là thiện mà không phải là thiện làm nhân v.v...? Tất cả đều là thiện và cũng do thiện làm nhân.

Có bao nhiêu thứ là bất thiện mà không phải bất thiện làm nhân v.v...? Tất cả đều không phải bất thiện mà cũng không phải bất thiện làm nhân.

Có bao nhiêu thứ là vô ký mà không phải là vô ký làm nhân v.v...? Tất cả đều không phải vô ký mà cũng không phải vô ký làm nhân.

Có bao nhiêu thứ là nhân duyên mà không có nhân v.v...? Tất cả đều là nhân duyên mà cũng có nhân.

Có bao nhiêu thứ là đẳng vô gián mà không phải là đẳng vô gián duyên v.v...? Tất cả cần phân biệt: Nghĩa là mỗi thứ có ba trường hợp:

1. Hoặc là đẳng vô gián mà không phải là đẳng vô gián duyên, nghĩa là các thứ tu định thâm nhiếp các tâm-tâm sở ở vị lai mà hiện tiền đang khởi lên.

2. Hoặc là đẳng vô gián mà cũng là đẳng vô gián duyên, nghĩa là các thứ tu định thâm nhiếp các tâm-tâm sở ở quá khứ hoặc hiện tại.

3. Hoặc không phải là đẳng vô gián mà cũng không phải là đẳng vô gián duyên, nghĩa là trừ ra các tu định thâm nhiếp các tâm-tâm sở ở

vị lai mà hiện tiền đang khởi lên, còn lại các thứ tu định thâm nhiếp các tâm-tâm sở ở thời vị lai, và các thứ tu định thâm nhiếp các nghiệp thân- ngữ tâm bất tương ưng hành.

Có bao nhiêu thứ là sở duyên duyên mà không có sở duyên v.v...? Tất cả nên phân biệt, nghĩa là các thứ tu định thâm nhiếp các nghiệp thân-ngữ tâm bất tương ưng hành, là sở duyên duyên mà không có sở duyên, còn lại đều là sở duyên duyên mà cũng có sở duyên.

Có bao nhiêu thứ là tăng thượng duyên mà không có tăng thượng v.v...? Tất cả đều là tăng thượng duyên mà cũng có tăng thượng.

Có bao nhiêu thứ là bộc lưu mà không phải là thuận bộc lưu v.v...? Có một thứ là thuận bộc lưu mà không phải là bộc lưu, một thứ không phải bộc lưu cũng không phải là thuận bộc lưu, hai thứ cần phân biệt: Nghĩa là hiện trụ nơi pháp lạc và tuệ phân biệt, nếu hữu lậu thì thuận bộc lưu mà không phải là bộc lưu, nếu vô lậu thì không phải bộc lưu cũng không phải thuận bộc lưu.

- Bảy giác chi: Đó là Niệm giác chi... cho đến Xả giác chi. Bảy giác chi này:

Có bao nhiêu thứ có sắc v.v...? Tất cả đều không có sắc. Có bao nhiêu thứ có thấy v.v...? Tất cả đều không thấy. Có bao nhiêu thứ có đối v.v...?

Tất cả đều không đối.

Có bao nhiêu thứ hữu lậu v.v...? Tất cả đều vô lậu. Có bao nhiêu thứ hữu vi v.v...? Tất cả đều hữu vi.

Có bao nhiêu thứ có dị thực v.v...? Tất cả đều không có dị thực. Có bao nhiêu thứ là duyên sinh v.v...? Tất cả đều là duyên sinh- nhân sinh- thuộc về thế gian.

Có bao nhiêu thứ thuộc về sắc v.v...? Tất cả đều thuộc về danh. Có bao nhiêu thứ thuộc về nội xứ v.v...? Tất cả đều thuộc về ngoại xứ

Có bao nhiêu là trí biết khắp về những gì được biết khắp v.v...? Tất cả đều là trí biết khắp về những gì được biết khắp.

